

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA NƯỚC TA TRONG TÌNH HÌNH MỚI VÀ GỢI Ý CHO TỈNH SÓC TRĂNG

VŨ TUẤN HƯNG*

Một trong những vấn đề then chốt trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đó chính là việc xây dựng một thể chế có định hướng chiến lược thống nhất. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và các vùng giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 sẽ là căn cốt giúp thúc đẩy sự phát triển đảm bảo cân bằng nhanh và bền vững. Bài viết phân tích các cấp bậc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trên cơ sở đó đưa ra các gợi ý chính sách cho tỉnh Sóc Trăng trong quá trình thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương hiện nay.

*Từ khóa: quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, tỉnh Sóc Trăng
Nhận bài ngày: 19/11/2024; đưa vào biên tập: 20/11/2024; phản biện: 22/11/2024; duyệt đăng: 10/01/2025*

1. DẪN NHẬP

Sau gần 40 năm Đổi mới, từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, thiếu đói, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình với thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 4.300 USD năm 2023, tăng gần 60 lần so với năm 1986. Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 6,5%/năm, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng

430 tỷ USD năm 2023, đứng thứ 35 thế giới, tăng hơn 95 lần so với năm 1986. Nền tảng kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2023 đạt 681 tỷ USD; xuất siêu 8 năm liên tiếp; thuộc nhóm 20 nước có quy mô thương mại hàng đầu thế giới (theo Tin tức Thông tấn xã Việt Nam, 2024). Cố Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng từng viết: “Với những thành tựu to lớn đã đạt được, chúng ta có cơ sở để khẳng định rằng, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay” (dẫn theo Minh Nguyễn, 2021).

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Mặc dù vậy, trong quá trình phát triển đất nước, còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục để phát triển nhanh và bền vững hơn. Một trong những vấn đề quan trọng đó chính là việc xây dựng một thể chế có định hướng chiến lược thống nhất. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và các vùng giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 sẽ là căn cốt giúp thúc đẩy nguồn lực để mang lại sự phát triển đảm bảo cân bằng nhanh và bền vững. Trên cơ sở các định hướng chung, bài viết đưa ra các gợi ý chính sách cho tỉnh Sóc Trăng trong quá trình thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. KHÁI LUẬN CHUNG VỀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN

Một số khái niệm được sử dụng làm công cụ nghiên cứu và xem xét trong phạm vi bài viết này cần làm rõ như: Quy hoạch, tích hợp quy hoạch, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Quy hoạch: là việc sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên lãnh thổ xác định để sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước phục vụ mục tiêu phát triển bền vững cho thời kỳ xác định.

Tích hợp quy hoạch: Để thực hiện xây dựng quy hoạch, có nhiều phương pháp khác nhau để triển khai, trong giai đoạn hiện nay, phương án

quy hoạch tích hợp để đảm bảo sự phát triển toàn diện và hệ thống của các nội dung quy hoạch đảm bảo tiết kiệm và tận dụng mọi nguồn lực, lợi thế, tiềm năng của các địa phương, vùng trong quy hoạch phát triển. Có thể thấy, *tích hợp quy hoạch* là phương pháp tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong việc lập quy hoạch trên một phạm vi lãnh thổ xác định nhằm đạt được mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững.

Quy hoạch tổng thể quốc gia: Đây là quy hoạch có tính phổ quát, định hướng phát triển chung của quốc gia trong một khoảng thời gian xác định. Nội dung *quy hoạch tổng thể quốc gia xác định việc phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên lãnh thổ bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời*. Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia được quy định tại Điều 20, Nghị định 37/2019/NĐ-CP (Chính phủ, 2019).

Quy hoạch vùng: Là cấp độ phân chia theo định hình lãnh thổ với các phân vùng phát triển kinh tế xã hội với những đặc điểm, lợi thế, tiềm năng tương đồng ở các khía cạnh tự nhiên, xã hội. Theo đó, *vùng là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia bao gồm*

một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lân cận gắn với một số lưu vực sông hoặc có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, dân cư, kết cấu hạ tầng và có mối quan hệ tương tác tạo nên sự liên kết bền vững với nhau. Nội dung quy hoạch vùng xác định phương hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường có tính liên ngành, liên vùng và liên tỉnh. Nội dung quy hoạch vùng quy định tại Điều 27 Nghị định 37/2019/NĐ-CP (Chính phủ, 2019).

Quy hoạch tỉnh: Là cấp độ quy hoạch gắn với phân chia địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố tương ứng. Nội dung *quy hoạch tỉnh thể hiện các dự án cấp quốc gia đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia; các dự án cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định ở quy hoạch vùng; định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.* Nội dung quy hoạch tỉnh quy định tại Điều 28 Nghị định 37/2019/ NĐ-CP (Chính phủ, 2019).

Trong bài viết này, quy hoạch được xác định trên phạm vi theo giác độ lãnh thổ, do đó việc xem xét các khái niệm quy hoạch ở trên sẽ là tiền đề cho việc tiếp cận các quy hoạch tương ứng, từ đó có những gợi ý cho địa phương phù hợp.

3. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Công tác quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam mặc dù đã có nhiều cải thiện tích cực, song đến nay, trong bối cảnh mới đặt ra nhiều khó khăn thách thức và sẽ cản trở sự phát triển của Việt Nam. Sự cát cứ, xung đột, chòng chéo và sự lãng phí to lớn trong quá trình thực hiện đầu tư công, không những không phát huy được lợi thế, tiềm năng cũng như liên kết vùng, liên kết các địa phương trong phát triển mà còn tạo thành điểm nghẽn lớn cho sự phát triển. Vì thế, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và vùng để thực hiện Luật Quy hoạch trong thời gian qua là một hoạt động có tính tất yếu trong bối cảnh mới hiện nay.

Quy hoạch tổng thể quốc gia là quy hoạch lần đầu tiên theo Luật Quy hoạch năm 2017. Quy hoạch tổng thể quốc gia sẽ cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước giai đoạn 2021-2030 nhằm bố trí không gian phát triển quốc gia một cách hợp lý dựa trên tiềm năng thế mạnh của đất nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Trong quy hoạch tổng thể quốc gia có các quy hoạch như: Quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia. Các quy hoạch này đã được tích hợp và kết nối với quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương - nền tảng quan trọng cho việc phát triển đất nước, vùng và các địa phương

trong giai đoạn phát triển mới của Việt Nam.

Theo đó, không gian phát triển đất nước được chia thành 6 vùng kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình tổ chức, cơ chế điều phối vùng để thực hiện liên kết nội vùng và thúc đẩy liên kết giữa các vùng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. 6 vùng có tên gọi như sau: *Vùng Trung du và miền núi phía Bắc, gồm 14 tỉnh; Vùng Đồng bằng sông Hồng, gồm 11 tỉnh; Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, gồm 14 tỉnh; Vùng Tây Nguyên, gồm 5 tỉnh; Vùng Đông Nam Bộ, gồm 6 tỉnh; Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, gồm 13 tỉnh.* Quy hoạch định hình mục tiêu, tầm nhìn và định hướng phát triển của 6 vùng có những đặc trưng khác nhau, tương hỗ nhau. Trong đó, 4 vùng động lực quốc gia gồm: vùng động lực phía Bắc, vùng động lực phía Nam, vùng động lực miền Trung, vùng động lực đồng bằng sông Cửu Long và *các cực tăng trưởng tương ứng của mỗi vùng* là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ. Để thực hiện hiệu quả, rất cần vai trò điều phối từ trung ương và vai trò thực chất hơn nữa của các Hội đồng vùng nêu trên. Bên cạnh việc hoàn thiện quy hoạch, quan trọng khâu thực thi trong nội bộ vùng và liên kết vùng với các vùng khác để tận dụng lợi thế, chuyên môn hóa cùng nhau tương hỗ trong phát triển.

Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 6,5 -

7%/năm. Phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long thành trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững và hiệu quả cao của cả nước, khu vực và thế giới. Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hiện đại, quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia về nông nghiệp trên địa bàn vùng. Phát triển công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long trở thành thương hiệu quốc tế về du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch sinh thái và du lịch biển. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

4. MỘT SỐ GỢI Ý CHO TỈNH SÓC TRĂNG

Sóc Trăng là một tỉnh nằm trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Sóc Trăng nằm ở cửa Nam sông Hậu, cách Thành phố Hồ Chí Minh 231km, cách Cần Thơ 62km. Diện tích tự nhiên 3.310,03 km², xấp xỉ 1% diện tích của cả nước và 8,3% diện tích của Vùng. Tỉnh có địa giới hành chính tiếp giáp 3 tỉnh trong vùng: Hậu Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh và giáp biển Đông tạo vị trí địa lý, các điều kiện tự nhiên, xã hội cho sự phát triển của Sóc Trăng. Sóc Trăng có tiềm năng rất lớn trong các khía cạnh như:

- Tiềm năng điện gió của Sóc Trăng là rất lớn. Khu vực bãi bồi ven biển chạy dài 72 km có tiềm năng gió rất mạnh,

với tốc độ gió trung bình hơn 6m/giây. Sóc Trăng là địa phương ít bị ảnh hưởng của các cơn bão nên là lựa chọn tuyệt vời cho các nhà đầu tư vào phát triển điện gió, phát triển năng lượng sạch. Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiềm năng lớn về phát triển nông nghiệp. Nhờ thuận lợi về thời tiết và thổ nhưỡng phù hợp cho nhiều loại cây trồng, vật nuôi, Sóc Trăng có một số sản phẩm đặc trưng mà nơi khác không có, như hành tím Vĩnh Châu và gạo thơm ST25. Thương hiệu gạo ST25 được thị trường rất ưa chuộng và đã đoạt giải gạo ngon nhất thế giới. Sóc Trăng là địa bàn thuận lợi để phát triển công nghiệp chế biến nông sản, hình thành các khu, cụm công nghiệp để khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ.

- Tiềm năng phát triển du lịch. Tỉnh Sóc Trăng được biết đến với không gian văn hóa đặc sắc, giao thoa giữa 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, có nhiều lễ hội, công trình kiến trúc độc đáo và những cù lao trù phú với những vườn cây ăn quả, cùng hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển.

- Cảng biển Trần Đề cùng với sân bay quốc tế Cần Thơ và các tuyến cao tốc đường bộ (sẽ được hình thành trong tương lai gần), cầu Đại Ngãi sẽ tạo nên một mạng lưới giao thông đồng bộ, khơi thông dòng chảy tiêu thụ nông, thủy sản; tạo sức hút đầu tư các ngành nghề, lĩnh vực khác như: công

nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ - du lịch, logistics.

Trên cơ sở các nguồn lực và dự thảo quy hoạch, ngày 25/8/2023 tại quyết định số 995/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định các định hình phát triển của Sóc Trăng trên một tầm nhìn chiến lược và các mục tiêu, trụ cột cụ thể. Có thể thấy nội dung của quy hoạch này thể hiện được các điểm chính như:

Trụ cột để phát triển kinh tế tỉnh Sóc Trăng dựa trên: Nông nghiệp; Công nghiệp, nhất là công nghiệp năng lượng; Giao thông kết nối đồng bộ gắn với bến cảng cửa ngõ vùng. Bên cạnh đó, theo Quy hoạch, tổ chức 4 vùng kinh tế - xã hội.

Với các đặc điểm lợi thế tiềm năng với quy hoạch tích hợp phát triển kinh tế xã hội hiện tại của Sóc Trăng, xét trong tương quan với các quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long có thể tham khảo một số gợi ý cho tỉnh Sóc Trăng nhằm thực hiện tốt nhất quy hoạch tích hợp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

Thứ nhất, Với xu hướng phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cần tận dụng và thúc đẩy mạnh mẽ hơn hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đặc biệt là hoạt động chuyển đổi số giúp nhanh chóng tận dụng nền tảng số để giúp

quản trị phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời nên có cơ chế ứng dụng để thu hút nhân lực số, số hóa dữ liệu và các nguồn lực số phục vụ phát triển tỉnh Sóc Trăng nhanh, bền vững. Thông qua các nền tảng công nghệ có thể tổ chức thực hiện các hoạt động liên kết, hợp tác phát triển rộng rãi trong và ngoài vùng, thậm chí nước ngoài để tìm kiếm và hình thành thể chế, nền tảng phát triển các hình thức thu hút đầu tư thúc đẩy phát triển của địa phương.

Thứ hai, Bên cạnh đó, nguồn nhân lực số là một trong những nhân tố quan trọng cho sự phát triển của các địa phương trong giai đoạn tới. Vì thế, tỉnh Sóc Trăng cần quan tâm chỉ đạo, tập trung nguồn lực song song việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp chiến lược, nguồn nhân lực nói chung nhằm nâng cao năng lực và trình độ, kỹ năng quản trị thì cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực số để đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới. Với quá trình chuyển đổi số và xu hướng hội nhập quốc tế, phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, nguồn nhân lực số ngày càng cho thấy tính ưu việt và giúp thúc đẩy các địa phương phát triển nhanh và bền vững thuận lợi và khả thi. Làm được điều này, sẽ góp phần thực hiện tốt hơn chủ trương của Đảng, Nhà nước về các nội dung liên quan đến “khơi thông” thể chế để thúc đẩy khơi thông mọi nguồn lực phát triển và giúp thực hiện hiệu quả, khả thi việc tinh gọn

đầu mối và tinh giản biên chế ngày càng tốt hơn, có điều kiện ứng dụng công nghệ quản lý hiệu quả, tốt hơn cho hoạt động của bộ máy hành chính và từ đó biến thể chế trở thành một nguồn lực khơi thông và thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững.

Thứ ba, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn. Nền tảng phát triển, tăng trưởng xanh cần có cơ chế, chính sách thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của các loại hình kinh tế bền vững. Trên cơ sở nền tảng công nghệ được đầu tư (như kiến nghị ở nội dung 1), cần tạo thể chế gắn kết, khai thông và tạo lập được 1 trung tâm tài chính xanh để đón đầu xu hướng chào đón luồng tài chính xanh vào Việt Nam trong thời gian tới. Để làm được việc này, cần chủ động ngay từ đầu việc xác định xây dựng và phát triển trung tâm tài chính xanh cho sự phát triển của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững, thúc đẩy hoạt động quảng bá, thu hút đầu tư theo hướng bền vững ở các địa phương trên cơ sở quy hoạch phát triển của địa phương.

Thứ tư, tỉnh cần tạo thể chế kết nối, khơi thông nguồn lực để thu hút hoạt động đầu tư phát triển của Sóc Trăng. Thể chế này thực sự phù hợp và tạo lập thành nguồn lực thực sự cho khuyến khích sự phát triển của tỉnh. Chủ động tạo nền tảng kết nối, liên kết vùng giữa Sóc Trăng và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, thậm chí qua các vùng, quốc gia phù hợp với nhu cầu đầu tư để phát triển

của tỉnh, từ đó thúc đẩy khai thác cơ hội đầu tư, phát triển Sóc Trăng thành trung tâm thương mại, dịch vụ chế biến sâu gắn với cảng biển Trần Đề và trục cao tốc đang hiện hữu Châu Đốc - Trần Đề. Đồng thời, tạo trục kết nối giữa Sóc Trăng và Cần Thơ để tối ưu hóa các cơ sở hạ tầng, nguồn lực sẵn có của vùng cho phát triển địa phương.

Thứ năm, phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững, hiện đại. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng tăng năng suất, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn trong không gian phát triển mới; cân đối, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trong đó, về phương hướng phát triển các ngành kinh tế quan trọng, với ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững, hiện đại gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đáp ứng các yêu cầu thị trường trong và ngoài nước. Hình thành vùng chuyên canh các mặt hàng chủ lực, thế mạnh của tỉnh với quy mô thích hợp, chất lượng, thương hiệu và chế biến sâu nâng cao giá trị sản phẩm.

Ngoài ra, cần có cách thức linh hoạt, sáng tạo trên nền tảng ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số, quản trị số tạo thể chế liên kết và nền tảng phát

triển của Sóc Trăng không phụ thuộc vào không gian cận kề. Thể chế chính sách tạo nền tảng thu hút mọi chủ thể, doanh nghiệp, nhà đầu tư, sáng tạo kết nối trong nước, quốc gia, kết nối trong tỉnh, liên tỉnh, liên vùng để tập trung mọi nguồn lực thu hút đầu tư cho phát triển của tỉnh. Địa phương cần chuẩn bị tốt về cơ sở hạ tầng phát triển, trong đó có cơ sở hạ tầng số, hạ tầng dịch vụ, hạ tầng logistics,... để thu hút phát triển kinh tế sáng tạo, công nghiệp văn hóa gắn với truyền thống bản sắc dân tộc, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, tuần hoàn,... và các mô thức phát triển mới tạo bứt phá cho tỉnh trong không gian vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

5. KẾT LUẬN

Qua phân tích trên đây cho thấy, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 ở cả phạm vi quốc gia, vùng hay địa phương cụ thể có vai trò quan trọng trong sự phát triển của Việt Nam. Quy hoạch đưa ra quan điểm phát triển là phát triển bao trùm, nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát triển nhanh, hài hòa các khu vực kinh tế; phát triển kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, nếu biết thực hiện tốt hoạt động quy hoạch, giúp khơi dậy khát

vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy tối đa nhân tố con người, lấy con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực, mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động hội nhập quốc tế. Phát huy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, là yếu tố quyết định; ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng, đột phá.

Đối với Sóc Trăng, trên cơ sở các lợi thế, tiềm năng và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đã được phê duyệt cho thấy những hướng đi bài bản, toàn diện và cách tiếp cận đa chiều thuận lợi cho phát triển bền vững. Các gợi ý đưa ra, hy vọng góp thêm một phần nhỏ vào sự phát triển của địa phương. Sự phát triển của địa phương là nguồn lực quan trọng đóng góp vào sự phát triển của quốc gia, dân tộc Việt Nam. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030”. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-3735>, truy cập ngày 10/11/2024.
2. Chính phủ. 2019. *Nghị định số 37/2019/NĐ-CP*. Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Hà Nội.
3. Minh Nguyễn. 2021. “Đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. <https://vtv.vn/chinh-tri/voi-tat-ca-su-khiem-ton-chung-ta-van-co-the-noi-rang-dat-nuoc-ta-chua-bao-gio-co-duoc-tiem-luc-vi-the-va-uy-tin-quoc-te-nhu-ngay-nay-20210126121805801.htm>, truy cập ngày 10/11/2024.
4. Quốc hội. 2017. *Luật Quy hoạch*. Hà Nội.